

Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ

P, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1988
Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông **Trần Hậu N**, sinh năm 1973
Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị C và ông Trần Hậu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Trần Thị C và ông Trần Hậu N thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Càn V, sinh ngày 07/3/2014 cho bà Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Ông Trần Hậu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 08/2019 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà Trần Thị C và ông Trần Hậu N thống nhất thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Trần Thị C tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DS-ST (phần cấp dưỡng nuôi con). Bà C đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: AA/2015 số: 0013483 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn